

**Văn bản mới:**

**Bộ Tài chính ban hành thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 về Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Ngày 18/06/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại Thông tư này, có một số điểm mới đáng chú ý sau:

➤ **Chuyển lỗ thu nhập chuyển nhượng BĐS**

*DN trong kỳ tính thuế có hoạt động chuyển nhượng BĐS, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia thực hiện dự án đầu tư (trừ dự án thăm dò, khai thác khoáng sản) nếu bị lỗ thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) (bao gồm cả thu nhập khác quy định tại Điều 7 Thông tư này).*

*Đối với số lỗ của hoạt động chuyển nhượng BĐS, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia thực hiện dự án đầu tư, nếu chuyển không hết thì được chuyển vào thu nhập của hoạt động SXKD (bao gồm cả thu nhập khác) từ năm 2014 trở đi.*

*Trường hợp DN làm thủ tục giải thể DN, sau khi có quyết định giải thể nếu*

*có chuyển nhượng BĐS là tài sản cố định của DN thì thu nhập (lãi) từ chuyển nhượng BĐS (nếu có) được bù trừ với lỗ từ hoạt động SXKD (bao gồm cả số lỗ của các năm trước chuyển sang theo qui định) vào kỳ tính thuế phát sinh hoạt động chuyển nhượng BĐS*

➤ **Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế**

*Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp:*

*b, Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi; tiêu dùng nội bộ (không bao gồm hàng hóa, dịch vụ sử dụng để tiếp tục sử dụng sản xuất, kinh doanh của DN) được xác định theo giá bán của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương trên thị trường tại thời điểm trao đổi; tiêu dùng nội bộ.*

*{Nhu vậy, hàng hóa dịch vụ dùng để biếu, tặng, cho vẫn xuất hóa đơn tính thuế GTGT nhưng không phải tính doanh thu tính thuế TNDN ?}*

➤ **Liên quan đến chi phí không được trừ**

*- Không được trừ đối với khoản chi có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.*

*- DN tự xây dựng, quản lý định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào SXKD. Định mức này được xây dựng từ đầu năm hoặc đầu kỳ sản xuất sản phẩm và lưu tại DN (không phải đăng ký với cơ quan thuế)*

- Đối với chi phí của doanh nghiệp mua hàng hoá, dịch vụ không có hoá đơn, được phép lập Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ mua vào (theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư này) đối với trường hợp: Mua hàng hóa, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế GTGT (từ 100 triệu đồng/năm)

- Trường hợp năm trước doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng tiền lương mà sau **6 tháng**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ dự phòng tiền lương thì doanh nghiệp phải tính giảm chi phí của năm sau.

- Không được trừ đối với phần chi vượt mức 01 triệu đồng/tháng/người để: Trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ có tính chất an sinh xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động.

Các khoản chi này được tính vào chi phí được trừ ngoài việc không được vượt mức quy định còn phải được ghi cụ thể điều kiện hưởng tại một trong các hồ sơ: Hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế thưởng, quy chế tài chính. Đồng thời, DN chỉ được trừ phần chi này khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với các khoản bảo hiểm bắt buộc (kể cả không nợ tiền bảo hiểm bắt buộc)

- Không được trừ đối với phần chi vượt quá 15% tổng số chi được trừ, bao gồm: chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí; chi cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng

- Đối với tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển, ... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định theo quy định thì chi phí mua tài sản

nêu trên được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 3 năm.

Bổ sung trường hợp doanh nghiệp có chuyển nhượng, thanh lý xe ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống thì giá trị còn lại của xe được xác định bằng nguyên giá thực mua tài sản cố định trừ (-) số khấu hao lũy kế của tài sản cố định đã tính vào chi phí hợp lý theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán tính đến thời điểm chuyển nhượng, thanh lý xe.

- Bổ sung trường hợp doanh nghiệp có mua vé máy bay qua website thương mại điện tử cho người lao động đi công tác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì chứng từ làm căn cứ để tính vào chi phí được trừ là vé máy bay điện tử, thẻ lên máy bay (boarding pass) và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp có cá nhân tham gia hành trình vận chuyển. Trường hợp doanh nghiệp không thu hồi được thẻ lên máy bay của người lao động thì chứng từ làm căn cứ để tính vào chi phí được trừ là vé máy bay điện tử, giấy điều động đi công tác và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp có cá nhân tham gia hành trình vận chuyển.

- Thêm điều kiện khấu hao đối với công trình trên đất là phải có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên doanh nghiệp (trong trường hợp đất thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp).

- Không được trừ các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính: bổ sung thêm cả cả tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế.

- Không được trừ đối với khoản chi liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ



phiếu (trừ cổ phiếu thuộc loại nợ phải trả) và cổ tức của cổ phiếu (trừ cổ tức của cổ phiếu thuộc loại nợ phải trả), mua bán cổ phiếu quỹ và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc tăng, giảm vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

➤ **Thu nhập được miễn thuế**

Quy định chi tiết hơn các khoản thu nhập được miễn thuế liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp

➤ **Thuế suất thuế TNDN**

Kể từ ngày 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và các trường hợp được áp dụng thuế suất ưu đãi.

Kể từ ngày 01/01/2016, trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% chuyển sang áp dụng thuế suất 20%.

Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam (kể cả hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp) hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng được áp dụng thuế suất 20%.

➤ **Tỷ lệ thuế TNDN trên doanh thu bán HHDV trong nước:**

DN nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế TNDN mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

- Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%; riêng hoạt

động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật là 2%;

- Đối với kinh doanh hàng hóa: 1%;

- Đối với hoạt động khác: 2%.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 02 tháng 08 năm 2014 và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN từ năm 2014 trở đi

**Bổ sung mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch của mặt hàng thuốc lá chưa chế biến; phế liệu thuốc lá loại Burley thuộc mã hàng 2401.10.40 quy định tại Thông tư số 111/2012/TT-BTC ngày 04/7/2012**

Ngày 23/06/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 80/2014/TT-BTC Bổ sung mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch của mặt hàng thuốc lá chưa chế biến; phế liệu thuốc lá loại Burley thuộc mã hàng 2401.10.40 quy định tại Thông tư số 111/2012/TT-BTC ngày 04/7/2012.

Chi tiết đối với từng loại hàng hóa xem tại danh mục quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Các tờ khai hải quan đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch là 80% đã quy định tại Thông tư số 188/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa và thuế suất thuế nhập khẩu để áp dụng hạn ngạch thuế quan.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 7 tháng 8 năm 2014.

**Hoàn thuế Giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư**

## **ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.**

Ngày 30/05/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 72/2014/TT-BTC quy định về Hoàn thuế Giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

Đối tượng áp dụng:

1) *Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trừ thành viên của Tổ bay theo quy định của pháp luật về hàng không, thành viên của Đoàn thủy thủ theo quy định của pháp luật về hàng hải (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để nhập xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hóa ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.*

2) *Cơ quan hải quan, công chức hải quan, cơ quan thuế, công chức thuế có liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.*

3) *Doanh nghiệp được lựa chọn bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh, bao gồm: doanh nghiệp, chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp, đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp bán hàng).*

4) *Ngân hàng thương mại được lựa chọn là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là ngân hàng thương mại).*

5) *Tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.*

Các quy định về hàng hóa được hoàn thuế giá trị gia tăng; Phí dịch vụ hoàn thuế, số tiền được hoàn thuế, đồng tiền hoàn thuế giá trị gia tăng; Điều kiện, hồ

sơ, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng; Thời điểm hoàn thuế giá trị gia tăng,... được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2014

## **Văn bản hướng dẫn**

### **Xuất hóa đơn sử dụng dấu phân cách số tự nhiên trước khi thông báo với cơ quan thuế**

Trường hợp doanh nghiệp đã xuất hóa đơn sử dụng dấu phân cách số tự nhiên là dấu phẩy (,) sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ trên hóa đơn mà chưa thực hiện đăng ký với cơ quan thuế thì cơ quan Thuế có trách nhiệm kiểm tra về số tiền bằng chữ ghi trên từng hóa đơn và số tiền hạch toán trên sổ kế toán nếu khớp đúng với số tiền ghi bằng số ghi trên hóa đơn; người bán, người mua đã kê khai, khấu trừ, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật thì số hóa đơn đã lập trên được chấp nhận là hóa đơn hợp pháp. Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc xuất số hóa đơn trên.

Đối với hành vi sử dụng dấu phân cách số tự nhiên chưa thực hiện đăng ký với Cơ quan Thuế thì người bán bị xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính và phải có văn bản đăng ký với cơ quan thuế.

Công văn số 1978/TCT-CS ngày 28/05/2014 của Tổng cục Thuế

### **Xác định thời điểm ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN đối với hàng hóa xuất khẩu**



Thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa cho người mua. Trường hợp xuất khẩu hàng hóa, ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.

*Công văn số 1892/TCT-DNL ngày 23/05/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Tiêu chuẩn và nhận biết tài sản cố định**

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh cho thuê cọc cừ, cọc thép phục vụ cho lĩnh vực xây dựng, là các tư liệu lao động có thể hoạt động độc lập (không phải liên kết với các tư liệu lao động khác mới có thể hoạt động được) có giá trị dưới 30.000.000 đồng thì các tư liệu lao động này được xác định là công cụ dụng cụ, không được xem là tài sản cố định.

*Công văn số 4124/CT-TTHT ngày 02/06/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh*

### **Thanh toán đối với tài sản cố định nhận chuyển nhượng của cá nhân không đăng ký kinh doanh**

Trường hợp Doanh nghiệp ký hợp đồng với cá nhân không đăng ký kinh doanh nhận chuyển nhượng tài sản không phải là đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân. Khi chuyển nhượng cho Doanh nghiệp, cá nhân phải liên hệ với cơ quan thuế tại địa phương kê khai, nộp thuế GTGT và thuế TNCN để được cấp hóa đơn lẻ xuất giao cho Doanh nghiệp. Hóa đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và các hồ sơ tài liệu có liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng tài sản là căn

cứ để doanh nghiệp ghi tăng tài sản cố định, trích khấu hao tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

*Công văn số 4092/CT-TTHT ngày 02/06/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh*

### **Sử dụng tiếp hóa đơn đã phát hành khi chuyển trụ sở**

Trường hợp Doanh nghiệp đang tiến hành thủ tục chuyển trụ sở tới địa phương khác, để việc kinh doanh không bị gián đoạn trong thời gian chưa được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới, Doanh nghiệp phải gửi công văn đến Cục Thuế tại địa phương Doanh nghiệp chuyển trụ sở tới đề nghị chấp thuận tiếp tục sử dụng sổ hóa đơn đã phát hành nhưng chưa sử dụng hết theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 9, Thông tư số 64/2013/TT-BTC và đóng dấu tên địa chỉ mới lên hóa đơn và xuất hóa đơn cho khách hàng.

*Công văn số 1984/TCT-CS ngày 29/05/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Chứng từ hợp lý đối với các khoản thu chi hộ**

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu có phát sinh các khoản chi phí khi giao, nhận hàng hóa tại cảng Hải Phòng như: Phí vận đơn, phí xếp dỡ, phí lưu kho ...; doanh nghiệp có thuê một đơn vị vận chuyển hàng hóa tại cảng Hải Phòng, các chi phí trên do đơn vị nhận vận chuyển thanh toán hộ. Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi phí mà đơn vị vận chuyển đã chi, doanh nghiệp sẽ thanh toán các khoản chi phí này để trả cho đơn vị vận chuyển thì:

- Nếu các hóa đơn, chứng từ chi phí trên ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của doanh nghiệp thì đây là khoản tiền thu hộ, chi hộ. Khi nhận tiền đơn vị vận chuyển lập

chứng từ thu theo quy định, doanh nghiệp căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Nếu các hóa đơn, chứng từ chi phí trên ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị vận chuyển thì thanh toán tiền, đơn vị vận chuyển phải lập hóa đơn giao cho doanh nghiệp để làm chứng từ hạch toán theo quy định thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công văn số 29845/CT-HT ngày 18/06/2014 của Cục Thuế TP. Hà Nội

### Chính sách thuế đối với hộ, cá nhân không kinh doanh có tài sản cho thuê mà tiền thuê hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống

Trường hợp hộ, cá nhân không kinh doanh có tài sản cho thuê như cho thuê nhà làm văn phòng, cho thuê nhà, đất làm địa điểm đặt trạm phát sóng... mà tiền cho thuê hàng năm **từ một trăm triệu đồng trở xuống** thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, cơ quan thuế không cấp hóa đơn lẻ theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 64/2013/TT-BTC và khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC cơ sở đi thuê phải sử dụng Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo quy định của pháp luật về thuế TNDN kèm theo hợp đồng thuê địa điểm và chứng từ thanh toán để làm chứng từ hạch toán chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công văn số 2270/TCT-CS ngày 18/06/2014 của Tổng cục Thuế

### Chứng từ thanh toán đối với vé máy bay điện tử cho nhân viên đi công tác

Khidoanh nghiệp mua vé máy bay qua website thương mại điện tử cho nhân viên đi công tác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì chứng từ làm căn cứ để tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN là vé máy bay điện tử, thẻ lên máy bay (boarding pass) mang tên cá nhân tham gia hành trình vận chuyển, đồng thời chứng từ thanh toán phải được ghi tên của doanh nghiệp.

Trường hợp nhân viên của doanh nghiệp được cử đi công tác và tự túc mua vé máy bay, thanh toán bằng thẻ ATM hoặc thẻ tín dụng mang tên cá nhân, sau đó về thanh toán lại với doanh nghiệp thì các hóa đơn, chứng từ nêu trên doanh nghiệp không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Công văn số 2272/TCT-CS ngày 18/06/2014 của Tổng cục Thuế

### Khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hóa đơn lập sai thời điểm

Trường hợp doanh nghiệp mua hàng hóa từ các nhà cung cấp nhưng vì các nguyên nhân khách quan làm chậm thanh toán tiền hàng dẫn đến nhà cung cấp không xuất hóa đơn GTGT khi giao hàng/thanh lý hợp đồng thì doanh nghiệp được kê khai, hoàn thuế đối với những hóa đơn GTGT hàng hóa mua vào do người bán lập sai thời điểm nếu các hóa đơn này có đủ điều kiện khấu trừ theo quy định. Các đơn vị cung cấp hàng hóa cho doanh nghiệp bị xử phạt về hành vi sử dụng hóa đơn.

Công văn số 2104/TCT-KK ngày 06/06/2014 của Tổng cục Thuế



**Do our best!**

**CẬP NHẬT THÔNG TIN**  
**Tháng 06 - 2014**

## **Liên hệ**

*Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:*

### **Ban lãnh đạo công ty**

**Ông Lê Thành Công**  
Tổng giám đốc

Tel: +84 4 62662284 - 107  
Mobile: 0913535125  
[lecong@atc-audit.com](mailto:lecong@atc-audit.com)

**Ông Vũ Thế Hùng**  
Phó Tổng giám đốc

Tel: +84 4 62662284 - 108  
Mobile: 0912425212  
[hungvt@atc-audit.com](mailto:hungvt@atc-audit.com)

**Bà Đoàn Thị Kìa**  
Trưởng ban tư vấn thuế

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0913379198  
[kiadt@atc-audit.com](mailto:kiadt@atc-audit.com)

### **Phụ trách bản tin**

**Ông Phan Thanh Quân**  
Phó Tổng Giám đốc  
Phụ trách chung

Tel: +84 4 62662284 - 105  
Mobile: 0983612181  
[quanpt@atc-audit.com](mailto:quanpt@atc-audit.com)

**Ông Tạ Quốc Huy**  
Phó phòng kiểm toán  
Phụ trách trực tiếp

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0989204959  
[quochuy@atc-audit.com](mailto:quochuy@atc-audit.com)

### **Văn phòng chính tại Hà Nội**

Phòng 201, Tầng 2, toà nhà 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội,  
Việt Nam  
Tel: + 84 4 62662284  
Fax: + 84 4 62662285

### **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh**

521/3 đường TA28, phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

### **Văn phòng đại diện tại:**

*Điện Biên, Hải Dương, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Bình Dương*

[bantuvan@atc-audit.com](mailto:bantuvan@atc-audit.com)

[www.atc-audit.com](http://www.atc-audit.com)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2014 Auditing-Tax Consultancy Company Limited